

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 181/2020/HS-ST

Ngày: 06 – 8 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc

Ông Tạ Đức Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Lệ Quyên – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 197/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 07 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2020/QĐXXST-HS ngày 08/5/2020 đối với các bị cáo:

1. LÒ VĂN N (Tên gọi khác: Lò Văn N1) – sinh năm:1985; HKTT và chỗ ở: Bản G B, xã L, huyện Điện Biên Đông, Điện Biên; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lò Văn H (Chết) và bà Tòng Thị P (Chết); Vợ: Lò Thị Toàn; Có 02 con: Lớn SN 2012, nhỏ SN 2013; TATS: Theo danh chỉ bản số 210 ngày 01/3/2020 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2020. (Có mặt).

2. LÒ VĂN T – sinh năm:1979; HKTT và chỗ ở: Bản P, xã L, huyện Điện Biên Đông, Điện Biên; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lò Văn U (Chết) và bà Lò Thị Vinh; Vợ: Lò Thị M; Có 03 con: Lớn SN 1998, nhỏ SN 2001, 2004; TATS: Theo danh chỉ bản số 208 ngày 01/3/2020 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền sự: Năm 2011, Công an huyện Điện Biên Đông xử phạt hành chính cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt ngày 27/02/2020. (Có mặt).

Luật sư bào chữa cho hai bị cáo: Luật sư Đỗ Thị Hương – Văn phòng Luật sư Bảo Nhân – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1977

HKTT: xã Y – huyện Lục Ngạn – Bắc Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h45’ ngày 27/2/2020, tổ công tác công an phường Sài Đồng làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà số 02 Vũ Xuân Thiều, tổ 10, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội phát hiện Lò Văn N (Điều khiển xe) và Lò Văn T (Ngồi sau) điều khiển xe máy Honda Wave BKS: 98M – 8383 có biểu hiện nghi vấn. Cơ quan công an đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T thả từ long bàn tay trái xuống đường 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác đã yêu cầu T nhặt gói giấy bạc đó lên, tại chỗ T khai nhận là ma túy Heroine T và N mua về để sử dụng chung. Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ gói ma túy và đưa T, N về trụ sở công an để làm việc.

Tang vật thu giữ: 01 xe máy Honda Wave màu trắng BKS: 98M 8383 đã qua sử dụng (Thu giữ của Lò Văn N ; 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng và 10.500 đồng (Thu giữ của Lò Văn T)

Tại Kết luận giám định số 1703/ KLGD – PC09 ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận : chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng là ma túy loại heroine có khối lượng 0,282 gam.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Lò Văn N và Lò Văn T khai nhận:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 11h20’ ngày 27/02/2020, T và N rủ nhau đi đến Từ Sơn, Bắc Ninh để mua ma túy sử dụng chung. Sau khi mua và sử dụng chung xong thì T và N gặp một nam thanh niên không quen biết thuê cả hai về làm bể cá và hứa trả công 500.000 đồng và T, N đồng ý. Sau đó, Nam thanh niên đó hỏi T và N có sử dụng ma túy không thì T bảo có và đưa cho nam thanh niên đó 20.000 đồng để góp tiền mua ma túy. Khoảng 05 phút sau khi N đèo T đi thì nam thanh niên đó quay lại đưa cho T 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy. T cầm gói ma túy trong long bàn tay trái và bảo N “nó đưa hàng rồi đấy”. N hiểu T đã cầm gói ma túy và tiếp tục đi theo nam thanh niên không quen biết đến nhà nam thanh niên đó để xây bể cá và cả ba người cùng nhau sử dụng ma túy. Khi N chở T đi đến khu vực trước cửa nhà số 2 Vũ

Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Bản cáo trạng số: 201/CT-VKS ngày 09 - 07 -2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lò Văn N và Lò Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Lò Văn N và Lò Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của các bị cáo vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 58 của BLHS 2015 và Điều 106 của BLTTHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo N mức án từ **20** đến **22** tháng tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ **22** đến **24** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy : 0,282 gam Heroine.

- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo T số tiền 10.500 đồng nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

Tại phiên tòa người bào chữa cho các bị cáo Lò Văn N và Lò Văn T phát biểu và đề nghị: các bị cáo Nhân và T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật-tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h45' ngày 27/02/2020 tại khu vực trước cửa số nhà 02 Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội, các bị cáo Lò Văn N (Tên gọi khác: Lò Văn N1) và Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0, 282 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Sài Đồng bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Hành vi của các bị cáo Lò Văn N và Lò Văn T đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự.

Nhân thân của bị cáo T có 01 tiền sự: Năm 2011, Công an huyện Điện Biên Đông xử phạt hành chính cai nghiện bắt buộc, theo luật định đã hết thời hiệu. Vì vậy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh để loại trừ tệ nạn ma túy, mại dâm ra khỏi đời sống xã hội thì hành vi phạm tội của các bị cáo xét về tính chất, mức độ thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù trong

khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[7] - Tịch thu, tiêu hủy 0,282 gam Heroine là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Cho thi hành trả lại bị cáo T số tiền 10.500 đồng do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về vấn đề khác:

[8] Đối với đối tượng mua ma túy cho Lò Văn T và Lò Văn N ngày 27/02/2020: Do T và N khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với xe máy 01 xe máy Honda Wave màu trắng BKS: 98M3 – 8383 đã qua sử dụng: quá trình điều tra xác định, đăng kí xe mang tên anh Lý Đăng Phú (Sinh năm: 1985; HKTT: Thôn Tiến Bộ, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, Bắc Giang). Tháng 11/2006, anh Phú mua chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại và đến tháng 05/2019 thì bán cho anh Nguyễn Văn H (Sinh năm: 1977; HKTT: xã Yên Sơn, Lục Ngạn, Bắc Giang). Ngày 27/02/2020, N mượn xe của anh H để đi có việc và anh H không biết việc N sử dụng xe để đi mua ma túy. Kết quả tra cứu xe máy không có trong dữ liệu xe tang vật. Ngày 18/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng số 77 trao trả chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn H. Sau khi nhận lại xe anh H không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Các bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lò Văn N (Tên gọi khác: Lò Văn N1) và Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; ; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt: bị cáo Lò Văn N (Tên gọi khác: Lò Văn N1) 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2020.

Xử phạt: bị cáo Lò Văn T 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,282 gam Heroine.

(Hiện đang lưu giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập vật chứng ngày 25/05/2020).

- Cho thi hành trả lại bị cáo T số tiền 10.500 đồng (Mười nghìn năm trăm đồng) nhưng cho tạm giữ lại để bảo đảm công tác thi hành án.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 09/7/2020)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Nam